

HOSE 19/12/2014

VNINDEX	523.09	-5.36	-1.01%
KLGD	180,821,470	CP	
GTGD	3,672.90	Tỷ	
GTR NDTNN	-	246.07	Tỷ
CP Tăng giá	60	CP	
CP Giảm giá	168	CP	
CP Đứng giá	76	CP	



Tâm điểm

- ▶ **Khối ngoại bán mạnh, lực cầu nội chỉ đỡ ở vùng giá thấp**
- ▶ **Khối lượng giao dịch tăng mạnh, lực bán gia tăng về cuối phiên**
 NĐT Nước ngoài bán ròng mạnh trên sàn HOSE
- ▶ **Ngày 18/12: NHNN hút ròng 3.255 tỷ đồng qua kênh tín phiếu**
 Lượng tín phiếu đáo hạn tăng khá mạnh lên mức 5.050 tỷ đồng
 Bizlive
- ▶ **GDP Việt Nam 2014 tăng khoảng 5,93%**
 Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết trong một bản báo cáo mới phát hành
 Stox
- ▶ **EU thông qua quỹ đầu tư 21 tỷ euro để kích thích kinh tế**
 Với sự đồng thuận của các chính phủ tại Hội nghị thượng đỉnh EU năm 2014
 Reuters
- ▶ **TDC ước lãi gần 76 tỷ đồng trong quý IV/2014**
 TDC đã hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu, 52% kế hoạch lợi nhuận
 DVO
- ▶ **KBC và LG ký hợp đồng thuê 40 ha tại KCN Trảng Duệ**
 LG tiếp tục thuê thêm 40ha tại KCN Trảng Duệ để mở rộng hoạt động
 HNX

HNX 19/12/2014

HNXINDEX	81.32	-1.38	-1.67%
KLGD	65,781,483	CP	
GTGD	810.53	Tỷ	
GTR NDTNN	-	40.30	Tỷ
CP Tăng giá	50	CP	
CP Giảm giá	141	CP	
CP Đứng giá	188	CP	



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	570.61	-8.27	-1.43%
HNX30	158.79	-2.86	-1.77%

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	955,736	12.9	2.5	17.7%	9.1%
HNX	137,766	13.3	1.8	8.7%	4.2%
Toàn bộ thị trường	1,093,502	13.3	2.5	17.5%	8.7%
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	6,820	6.6	0.9	12.6%	8.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,613	9.3	1.5	17.1%	10.6%
Thép và sản phẩm thép	34,714	11.9	1.8	21.7%	10.5%
Khai khoáng	12,363	88.6	6.2	-4.2%	-3.5%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	25,120	13.8	1.5	13.8%	7.6%
Xây dựng	31,345	30.2	1.1	0.2%	2.2%
Máy công nghiệp	8,294	8.4	1.2	15.2%	10.3%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,404	8.2	1.5	18.6%	13.6%
Lốp xe	7,792	10.0	2.6	25.5%	11.0%
Nuôi trồng nông & hải sản	21,106	9.9	1.8	21.3%	7.6%
Thực phẩm	179,116	23.0	4.3	18.5%	14.3%
Dược phẩm	15,220	12.1	2.7	22.3%	14.8%
Phần mềm	16,210	9.7	2.0	21.7%	8.9%
Sản xuất & phân phối điện	28,773	10.0	1.5	15.6%	7.3%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,044	10.7	3.4	32.2%	21.8%
Bảo hiểm nhân thọ	22,456	17.9	1.9	10.4%	2.2%
Môi giới chứng khoán	26,196	11.2	1.4	11.0%	7.4%
Ngân hàng	240,610	11.4	1.3	10.2%	0.8%
Bất động sản	155,917	15.3	2.4	17.5%	4.5%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	31,745	7.2	1.5	21.9%	9.2%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Triệu
 Hai Bà Trưng
 Hanoi
 Vietnam
 Tel: (844) 3974 7952
 Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Trịnh Thị Thu Phương

thuphuong@vietinbanksc.com.vn

Ngày 18/12: NHNN hút ròng 3.255 tỷ đồng qua kênh tín phiếu

GDP Việt Nam 2014 tăng khoảng 5,93%

EU thông qua quỹ đầu tư 21 tỷ euro để kích thích kinh tế

Trịnh Thị Thu Phương

thuphuong@vietinbanksc.com.vn

TDC ước lãi gần 76 tỷ đồng trong quý IV/2014

KBC và LG ký hợp đồng thuê 40 ha tại KCN Trảng Duệ

VOF góp 36 triệu USD trong khoản đầu tư 45 triệu USD vào Sửa Quốc Tế

► Tin kinh tế

Trên thị trường mở ngày 18/12, lượng tín phiếu Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trúng thầu tiếp tục tăng mạnh, lượng tín phiếu đảo hạn cũng tăng lên mức cao.

Trong ngày, lượng trúng thầu kỳ hạn 28 ngày vẫn tăng gần 2.000 tỷ đồng so với phiên trước lên mức 4.937 tỷ đồng. Kỳ hạn 56 ngày và 182 ngày tăng nhẹ lên 2.486 tỷ đồng và 862 tỷ đồng, trong khi kỳ hạn 91 ngày giảm xuống chỉ còn 20 tỷ đồng. Các mức lãi suất giữ nguyên không thay đổi. Lượng tín phiếu đảo hạn tăng khá mạnh lên mức 5.050 tỷ đồng, giúp NHNN hút ròng 3.255 tỷ đồng qua kênh tín phiếu.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tình hình phát triển doanh nghiệp có dấu hiệu ấm lên... Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 về cơ bản ước tính xấp xỉ đạt và vượt kế hoạch, trong đó tăng trưởng GDP đạt khoảng 5,93%, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết trong một bản báo cáo mới phát hành. Khái quát chung, Bộ nhận định, tình hình kinh tế - xã hội 11 tháng đầu năm tiếp tục có chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, CPI ước cả năm tăng khoảng 3%. Tăng trưởng tín dụng có khả năng hoàn thành kế hoạch cho cả năm 2014 và mặt bằng lãi suất giảm khoảng 1,5 - 2% so với cuối năm 2013, tỷ giá và thị trường ngoại hối tiếp tục ổn định. Ước thực hiện cả năm thu ngân sách vượt mức đã được Quốc hội thông qua.

Hôm qua 18/12, Hội nghị thượng đỉnh châu Âu bế mạc với sự đồng thuận của chính phủ các nước về gói đầu tư 21 tỷ euro. Các lãnh đạo hàng đầu của Liên minh châu Âu (EU) đã thống nhất 3 điểm. Thứ nhất, EU sẽ nhanh chóng thành lập quỹ đầu tư chiến lược châu Âu. Thứ hai, EU cam kết sẽ tập trung sâu hơn vào cải cách cơ cấu. Cuối cùng, EU sẽ nỗ lực duy trì nguồn tài chính công bền vững, Chủ tịch Ủy ban châu Âu Donald Tusk cho biết. Theo đó, quỹ Đầu tư chiến lược châu Âu (EFSI) với số vốn ban đầu là 21 tỷ euro (25,8 tỷ USD) sẽ được thành lập vào năm 2015. Quỹ dự kiến sẽ thu hút thêm vốn gấp 15 lần hiện tại để đầu tư vào các dự án năng lượng, vận tải, giáo dục và nghiên cứu.

► Tin doanh nghiệp

Nghị quyết HĐQT ngày 18/12 của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (HOSE: mã TDC) đã thông qua ước thực hiện năm 2014 với doanh thu 2.514,33 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 81,43 tỷ đồng. Sau 9 tháng đầu năm, TDC mới đạt 5,70 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, riêng quý IV/2014, TDC sẽ đạt 75,65 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. So với kế hoạch năm, TDC hoàn thành vượt 6% kế hoạch doanh thu nhưng mới chỉ hoàn thành 52% kế hoạch lợi nhuận. Năm 2015, Công ty đặt kế hoạch 2.561,89 tỷ đồng doanh thu; 88,96 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ cổ tức dự kiến là lớn hơn 7%.

Ngày 18/12/2014, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (HOSE: mã KBC) và LG cùng nhau ký kết Hợp đồng nguyên tắc thuê lại đất. Theo đó, LG tiếp tục thuê 40ha tại Khu Công nghiệp Trảng Duệ để phục vụ cho dự án mở rộng giai đoạn 2. (Được biết T1/2013, LCG đã thuê khu đất này để xây dựng nhà máy sản xuất điện tử với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.5 tỷ USD). Sau khi ký hợp đồng, LG sẽ chuyển tiền theo tiến độ và lên kế hoạch cụ thể để xây dựng nhà máy giai đoạn tiếp theo. Kinh Bắc cũng đã thuê thêm 50 ha đất với tổng giá trị ước tính đạt khoảng 650 tỷ đồng. Ngoài ra, KBC cũng đã đón tiếp rất nhiều vệ tinh của LG đến làm việc để thuê đất xây dựng nhà máy cũng như thuê và mua nhà xưởng xây dựng sẵn của KCN. KBC cũng đã ký Biên bản ghi nhớ với Hiệp hội điện tử Hàn Quốc và với nhiều doanh nghiệp điện tử và phụ trợ điện tử từ Hàn Quốc.

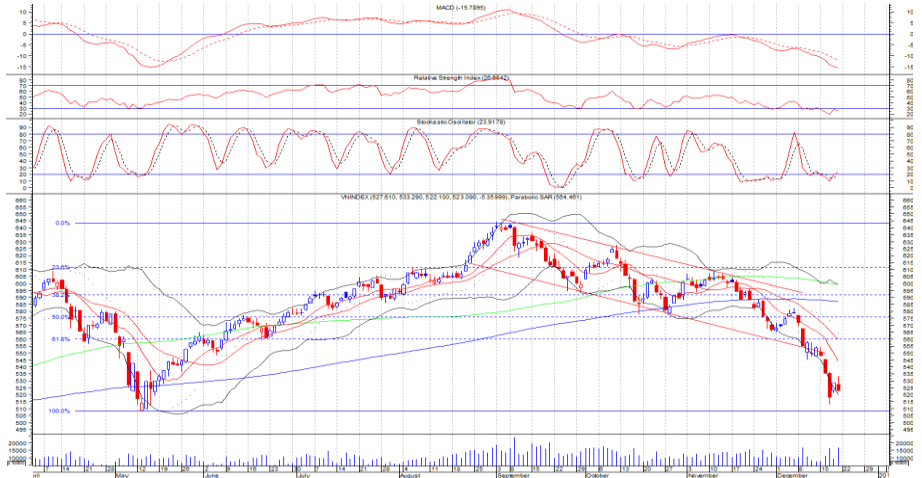
Theo thông tin từ VinaCapital, công ty quản lý quỹ của VinaCapital Vietnam Opportunity Fund (VOF), quỹ này góp 80% trong khoản đầu tư 45 triệu USD (tương ứng 36 triệu USD) cùng với Daiwa PI Partners vào Công ty cổ phần Sửa Quốc Tế (IDP). Theo công bố tại buổi lễ ký kết hợp tác giữa VinaCapital, Daiwa PI Partners và IDP hôm qua, VOF và Daiwa PI Partners sẽ nắm 70% cổ phần của IDP. Như vậy, VOF sẽ nắm 56% cổ phần của IDP. Bà Đặng Phạm Minh Loan, người phụ trách bộ phận đầu tư doanh nghiệp của VinaCapital sẽ là Chủ tịch Hội đồng quản trị của IDP.

HOSE 19/12/2014 VNINDEX 523.09 -5.36 -1.01% 180,821,470 CP 3,672.90 bil VND

Khối ngoại bán mạnh, lực cầu nội chỉ dờ ở vùng giá thấp

VN-Index giảm 5.36 điểm (-1.01%), đóng cửa tại mức 523.09 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân nến vừa phải, VN-Index mất điểm mạnh cuối phiên và đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.

- MACD vẫn đang đi xuống, vì vậy rủi ro giảm điểm của VN-Index vẫn còn.
- Stochastic Oscillator cho tín hiệu mua nhưng vẫn đang nằm trong vùng quá bán.
- RSI (14) vẫn đang nằm trong vùng quá bán.
- Hầu hết các chỉ báo kỹ thuật đều đã cho tín hiệu quá bán.



HOSE Top 5 theo KLGD

STB	-0.1 (-0.6%)	28,898,080
SSI	-1.4 (-4.9%)	20,898,000
FLC	-0.6 (-5.6%)	16,285,150
ITA	-0.4 (-5.0%)	9,714,670
OGC	-0.4 (-5.0%)	5,707,670

HOSE Top 5 theo % tăng

GIL	2.3 (6.8%)	221,810
EMC	0.4 (6.8%)	3,510
HVX	0.4 (6.8%)	10
PTC	0.6 (6.7%)	47,560
SGT	0.3 (6.7%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

KMR	-1 (-11.9%)	495,850
BVH	-2.3 (-7.0%)	1,707,260
QBS	-1.1 (-7.0%)	287,910
TDC	-0.8 (-7.0%)	2,654,580
PHR	-1.8 (-6.9%)	1,260

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	508,5 tỷ	18,531,550
KDC	48,8 tỷ	1,014,160
PVD	38,5 tỷ	629,590
PVT	32,6 tỷ	2,170,030
GAS	28,2 tỷ	421,410

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

STB	-448,9 tỷ	28,378,660
MSN	-168,5 tỷ	2,183,380
FLC	-80,9 tỷ	7,989,500
VCB	-67,8 tỷ	2,370,990
PPC	-60,6 tỷ	2,401,250

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-27,588,050	- 246.07

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường chỉ duy trì được sự tích cực ở đầu phiên, càng về cuối phiên sáng lực bán xuất hiện mạnh hơn, đặc biệt ở cuối phiên khối ngoại gia tăng lượng bán.
- ▶ KLGD gia tăng mạnh và đạt 171 triệu cổ phiếu. Nhìn chung lực bán mạnh từ quỹ ETF chỉ được lực cầu tiếp nhận ở vùng giá thấp.
- ▶ Khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng 246 tỷ. Lượng bán sẽ giảm ở giai đoạn tới, tuy nhiên đà bán ròng có thể vẫn còn tiếp diễn.
- ▶ Lực cầu bắt đáy gia tăng, cùng với lực hồi kỹ thuật giúp VN-Index hồi phục. Nhiều khả năng VN-Index sẽ tìm điểm cân bằng ở vùng 535 - 555 điểm.
- ▶ NĐT giữ trạng thái cổ phiếu và tiền mặt ở mức 50 - 50, việc tăng tỷ trọng cổ phiếu chỉ nên diễn ra khi thanh khoản gia tăng dần và chỉ số hồi phục.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	68.0	128,860.00	10.9	3.5	33.0%	22.6%
VNM	1,000.1	94.0	94,011.15	16.2	5.2	31.8%	24.8%
VCB	2,665.0	28.3	75,420.08	17.6	1.9	10.5%	0.9%
VIC	1,454.6	47.0	68,364.09	17.6	3.7	21.1%	4.6%
MSN	735.8	77.5	57,025.13	- 457.0	4.1	-0.9%	-0.3%
CTG	3,723.4	13.9	51,755.32	9.5	1.0	8.8%	0.8%
BID	2,811.2	12.9	36,264.51	8.2	1.1	13.6%	0.8%
HPG	481.9	48.3	23,276.16	7.4	2.0	30.2%	14.7%
BVH	680.5	30.7	20,890.47	17.9	1.9	10.4%	2.2%
PVD	303.0	61.0	18,485.25	7.4	1.6	22.6%	10.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
TTF	73.5	9.8	720.30	12.3	0.8	NA	TH.DOI
HBC	53.4	15.5	827.64	23.9	0.9	NA	TH.DOI
CII	115.5	19.2	2,218.12	7.0	1.3	NA	TH.DOI
BMP	45.5	70.5	3,206.23	9.0	2.0	NA	TH.DOI
NHS	60.8	10.6	643.95	5.4	0.7	NA	TH.DOI
FDC	27.6	20.2	557.72	1.8	0.9	NA	TH.DOI

HNX 19/12/2014 HNX-Index 81.32 -1.38 -1.67% 65,781,483 CP **810.53** bil. VND

Khối ngoại bán mạnh, lực cầu nội chỉ đỡ ở vùng giá thấp

Chỉ số HNX-Index giảm 1.38 điểm (-1.67%), đóng cửa tại mốc 81.32 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ thân ngắn, HNX-Index mất điểm mạnh cuối phiên và đóng cửa ở mức thấp nhất phiên.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator gia tăng nhẹ nhưng vẫn chưa cho tín hiệu thực sự khả quan.

- MACD tiếp tục sụt giảm mạnh, điều này cho thấy rủi ro giảm điểm của HNX-Index vẫn còn.

- HNX-Index đang có dấu hiệu cân bằng tại vùng hỗ trợ 80 điểm.



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-1.2 (-9.3%)	15,608,580
SHB	-0.3 (-3.7%)	7,600,090
PVS	-0.6 (-2.3%)	5,784,940
SCR	-0.3 (-3.1%)	3,365,710
PVX	-0.4 (-7.4%)	3,320,320

HNX Top 5 theo % tăng

CTB	4.5 (14.8%)	-
PPG	0.3 (10.0%)	4,000
KSQ	0.7 (9.9%)	355,200
TPH	0.7 (9.7%)	100
TKC	1 (9.5%)	126,600

HNX Top 5 theo % giảm

BBS	-1.7 (-10.0%)	1,100
V15	-0.2 (-9.5%)	13,800
API	-1.5 (-9.5%)	352,300
CAN	-3.2 (-9.4%)	1,130
KLF	-1.2 (-9.3%)	15,608,580

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VCG	18,6 tỷ	1,511,800
BCC	1,8 tỷ	120,000
VND	1,2 tỷ	99,300
THB	0,6 tỷ	18,800
NTP	0,3 tỷ	6,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-33,2 tỷ	1,287,500
SHB	-27,7 tỷ	3,525,100
IVS	-1,5 tỷ	131,000
LAS	-0,6 tỷ	18,900
AAA	-0,6 tỷ	40,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-3,223,480	- 40.30

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường chỉ duy trì được sự tích cực ở đầu phiên, càng về cuối phiên sáng lực bán xuất hiện mạnh hơn, đặc biệt ở cuối phiên khối ngoại gia tăng lượng bán.
- ▶ KLGD gia tăng mạnh và đạt 60 triệu cổ phiếu. Nhìn chung lực bán mạnh từ quỹ ETF chỉ được lực cầu tiếp nhận ở vùng giá thấp.
- ▶ Khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng 40 tỷ. Lượng bán sẽ giảm ở giai đoạn tới, tuy nhiên đà bán ròng có thể vẫn còn tiếp diễn.
- ▶ Lực cầu bắt đáy gia tăng, cùng với lực hồi kỹ thuật giúp HNX-Index hồi phục. Nhiều khả năng HNX-Index sẽ tìm điểm cân bằng ở vùng 82 - 85 điểm.
- ▶ NĐT giữ trạng thái cổ phiếu và tiền mặt ở mức 50 - 50, việc tăng tỷ trọng cổ phiếu chỉ nên diễn ra khi thanh khoản gia tăng dần và chỉ số hồi phục.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	909.8	15.4	14,010.62	25.9	1.1	4.4%	0.3%
PVS	446.7	25.5	11,390.86	7.0	1.3	19.6%	6.6%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	- 69.5	8.5	-10.4%	-8.0%
SHB	886.1	7.9	7,000.06	9.0	0.7	7.7%	0.6%
VCG	441.7	12.3	5,433.04	8.4	1.0	11.8%	2.9%
OCH	200.0	25.1	5,020.00	59.1	2.4	4.1%	2.2%
PVI	225.2	17.0	3,827.69	12.6	0.6	5.1%	1.8%
VNR	131.1	22.0	2,883.67	9.0	1.1	12.8%	5.4%
NTP	56.3	50.5	2,845.13	7.3	2.1	23.4%	14.9%
LAS	77.8	33.4	2,599.59	7.2	2.0	25.6%	14.6%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	27.5	1,045.00	6.5	1.1	NA	TH.DOI
AAA	39.6	13.2	522.72	5.3	1.0	NA	TH.DOI
VND	155.0	12.3	1,906.48	10.6	1.1	NA	TH.DOI
NTP	56.3	50.5	2,845.13	7.3	2.1	NA	TH.DOI
PVC	50.0	25.3	1,265.00	6.3	1.4	NA	TH.DOI
DXP	7.9	40.0	315.00	7.4	1.4	NA	TH.DOI

FTSE Vietnam (UCITS ETF)

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	57,025.13	15.22%	77.5	- 456.97	4.06	265,937	189,080	177,401
VIC	HOSE	1,454.6	68,364.09	12.53%	47.0	17.62	3.72	1,090,501	1,022,372	1,501,790
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	11.71%	61.0	7.40	1.60	1,406,153	1,216,163	720,872
HPG	HOSE	481.9	23,276.16	11.57%	48.3	7.37	2.03	563,987	507,329	541,374
HAG	HOSE	789.9	16,824.85	7.45%	21.3	9.11	1.18	3,480,125	3,144,599	3,749,001
KDC	HOSE	255.2	12,273.25	7.00%	48.1	19.74	1.81	1,237,599	1,185,643	939,284
STB	HOSE	1,142.5	18,165.93	5.69%	15.9	7.46	1.03	558,758	395,080	352,239
VCB	HOSE	2,665.0	75,420.08	5.16%	28.3	17.62	1.87	879,124	661,065	445,255
DPM	HOSE	379.9	11,284.05	4.04%	29.7	9.58	1.25	931,916	902,019	609,469
KBC	HOSE	389.8	6,002.31	2.83%	15.4	14.42	1.17	2,560,448	2,794,134	4,728,159
ITA	HOSE	718.9	5,463.68	2.64%	7.6	47.10	0.73	6,083,065	6,145,633	6,341,142
HSG	HOSE	96.3	4,362.98	1.95%	45.3	10.78	1.86	193,004	149,476	312,757
BVH	HOSE	680.5	20,890.47	1.83%	30.7	17.86	1.88	196,321	197,903	211,420
HVG	HOSE	132.0	3,366.00	1.55%	25.5	11.24	1.36	1,327,660	1,111,388	1,556,524
FLC	HOSE	314.9	3,180.43	1.53%	10.1	6.28	0.89	11,553,328	15,812,374	14,679,582
PPC	HOSE	318.2	8,017.50	1.47%	25.2	11.14	1.51	804,386	490,853	359,248
DRC	HOSE	83.1	4,145.39	1.41%	49.9	12.62	3.04	98,885	99,260	96,112
PVT	HOSE	255.9	3,837.86	1.37%	15.0	12.99	1.26	2,817,834	2,871,118	2,269,659
CSM	HOSE	67.3	2,691.68	1.32%	40.0	7.76	2.13	48,806	62,588	122,852
VSH	HOSE	206.2	2,619.26	1.16%	12.7	19.15	1.04	294,637	310,554	414,210
OGC	HOSE	300.0	2,280.00	0.56%	7.6	13.92	0.74	5,375,243	5,497,292	5,887,960

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

DB Platinum Advisors
FTST Vietnam Index

Ngày lập quỹ **15/01/2008**
Ngày lập chỉ số **14/05/2007**

SLCKVN **22/22**
TGTTSQL **361 mil.**

Market Vectors Vietnam ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	57,025.13	8.53%	77.5	- 456.97	4.06	265,937	189,080	177,401
VIC	HOSE	1,454.6	68,364.09	7.57%	47.0	17.62	3.72	1,090,501	1,022,372	1,501,790
VCB	HOSE	2,665.0	75,420.08	7.13%	28.3	17.62	1.87	879,124	661,065	445,255
STB	HOSE	1,142.5	18,165.93	6.62%	15.9	7.46	1.03	558,758	395,080	352,239
PVS	HNX	446.7	11,390.86	5.75%	25.5	7.03	1.34	4,137,612	3,331,631	2,750,365
BVH	HOSE	680.5	20,890.47	4.51%	30.7	17.86	1.88	196,321	197,903	211,420
DPM	HOSE	379.9	11,284.05	4.25%	29.7	9.58	1.25	931,916	902,019	609,469
HAG	HOSE	789.9	16,824.85	4.04%	21.3	9.11	1.18	3,480,125	3,144,599	3,749,001
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	3.90%	61.0	7.40	1.60	1,406,153	1,216,163	720,872
PPC	HOSE	318.2	8,017.50	3.14%	25.2	11.14	1.51	804,386	490,853	359,248
ITA	HOSE	718.9	5,463.68	3.29%	7.6	47.10	0.73	6,083,065	6,145,633	6,341,142
FLC	HOSE	314.9	3,180.43	2.85%	10.1	6.28	0.89	11,553,328	15,812,374	14,679,582
SHB	HNX	886.1	7,000.06	2.54%	7.9	8.98	0.70	3,988,156	3,614,611	3,866,112
VCG	HNX	441.7	5,433.04	2.12%	12.3	8.42	0.99	1,762,941	1,749,483	1,533,958
PVT	HOSE	255.9	3,837.86	1.78%	15.0	12.99	1.26	2,817,834	2,871,118	2,269,659
OGC	HOSE	300.0	2,280.00	143.00%	7.6	13.92	0.74	5,375,243	5,497,292	5,887,960
DRC	HOSE	83.1	4,145.39	1.00%	49.9	12.62	3.04	98,885	99,260	96,112
IJC	HOSE	274.2	3,866.14	0.65%	14.1	22.49	1.32	804,483	649,041	669,770
PVX	HNX	400.0	2,000.00	0.00%	5.0	- 2.36	2.34	4,935,214	4,687,797	6,538,347

Công ty quản lý
Chỉ số tham chiếu

Van Eck Global
Market Vector Vietnam Index

Ngày lập quỹ **08/11/2009**
Ngày lập chỉ số **24/11/2008**

SLCKVN **17/27**
TGTTSQL **439.5 mil.**

MSCI Frontier Market Index ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
VIC	HOSE	1,454.6	68,364.09	0.00%	47.0	17.62	3.72	1,090,501	1,022,372	1,501,790
MSN	HOSE	735.8	57,025.13	0.00%	77.5	-456.97	4.06	265,937	189,080	177,401
DPM	HOSE	379.9	11,284.05	0.00%	29.7	9.58	1.25	931,916	902,019	609,469
HAG	HOSE	789.9	16,824.85	0.00%	21.3	9.11	1.18	3,480,125	3,144,599	3,749,001
VCB	HOSE	2,665.0	75,420.08	0.00%	28.3	17.62	1.87	879,124	661,065	445,255
STB	HOSE	1,142.5	18,165.93	0.00%	15.9	7.46	1.03	558,758	395,080	352,239
BVH	HOSE	680.5	20,890.47	0.00%	30.7	17.86	1.88	196,321	197,903	211,420
CTG	HOSE	3,723.4	51,755.32	0.00%	13.9	9.53	0.95	258,299	242,181	263,820
GAS	HOSE	1,895.0	128,860.00	0.00%	68.0	10.85	3.54	865,400	734,203	510,810

Công ty quản lý	Royal Bank of Scotland	Ngày lập quỹ	19/09/2011	SLCKVN	9/142
Chỉ số tham chiếu	MSCI Frontier Markets Index	Ngày lập chỉ số	30/11/2007	TGTTSQL	22.25 mil.

iShares MSCI Frontier 100 Index Fund

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
MSN	HOSE	735.8	57,025.13	4.01%	77.5	-456.97	4.06	265,937	189,080	177,401
VIC	HOSE	1,454.6	68,364.09	2.27%	47.0	17.62	3.72	1,090,501	1,022,372	1,501,790
PVD	HOSE	303.0	18,485.25	4.39%	61.0	7.40	1.60	1,406,153	1,216,163	720,872
STB	HOSE	1,142.5	18,165.93	0.89%	15.9	7.46	1.03	558,758	395,080	352,239
VCB	HOSE	2,665.0	75,420.08	1.28%	28.3	17.62	1.87	879,124	661,065	445,255
BVH	HOSE	680.5	20,890.47	1.79%	30.7	17.86	1.88	196,321	197,903	211,420

Công ty quản lý	iShares	Ngày lập quỹ	12/09/2012	SLCKVN	6/102
Chỉ số tham chiếu	MSCI Frontier 100 Index	Ngày lập chỉ số	30/11/2007	TGTTSQL	519.45 mil.

iShares MSCI Vietnam Investable Market Index Fund ETF

Ma CK	SGD	SLCPLH (triệu)	Vốn hóa (tỷ)	Tỷ trọng	Giá (000')	PE (lần)	PB (lần)	KLGDQB (10 ngày)	KLGDQB (1 tháng)	KLGDQB (3 tháng)
-------	-----	-------------------	-----------------	----------	---------------	-------------	-------------	---------------------	---------------------	---------------------

Công ty quản lý	iShares	Ngày lập quỹ		SLCKVN	
Chỉ số tham chiếu	MSCI VN Investable Market Indx	Ngày lập chỉ số	01/12/2010	TGTTSQL	4,752.96 mil.

19 December 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	6,820	6.6	0.9	12.6%	8.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,613	9.3	1.5	17.1%	10.6%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	2,715	14.4	0.9	5.6%	2.3%
Sản xuất giấy	884	6.4	1.0	14.3%	7.8%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	34,714	11.9	1.8	21.7%	10.5%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,965	3.6	1.0	21.8%	5.2%
Khai khoáng	12,363	88.6	6.2	-4.2%	-3.5%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	25,120	13.8	1.5	13.8%	7.6%
Xây dựng	31,345	30.2	1.1	0.2%	2.2%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,195	9.5	1.1	15.7%	7.8%
Công nghiệp phức hợp	1,004	6.6	1.1	16.8%	12.4%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	2,619	8.0	1.5	18.5%	6.5%
Thiết bị điện	2,059	31.8	1.3	3.4%	0.8%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	68	22.3	0.9	4.1%	2.9%
Máy công nghiệp	8,294	8.4	1.2	15.2%	10.3%
Vận tải					
Vận tải thủy	8,729	2.9	1.0	4.9%	1.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,404	8.2	1.5	18.6%	13.6%
Dịch vụ vận tải	6,701	5.7	1.5	23.1%	13.2%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	3,447	17.4	1.8	8.6%	4.6%
Đào tạo & Việc làm	252	13.1	0.8	6.8%	2.5%
Nhà cung cấp thiết bị	197	9.0	0.9	12.4%	4.9%
Chất thải & Môi trường	205	3.1	1.0	33.9%	15.8%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	2,283	13.6	1.4	14.8%	7.3%
Lốp xe	7,792	10.0	2.6	25.5%	11.0%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,822	8.1	1.4	17.9%	9.5%
Vang & Rượu mạnh	324	16.3	2.2	14.9%	9.9%
Đồ uống & giải khát	233	6.5	1.2	14.6%	9.7%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	21,106	9.9	1.8	21.3%	7.6%
Thực phẩm	179,116	23.0	4.3	18.5%	14.3%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	65	18.3	0.8	4.4%	3.2%
Thiết bị gia dụng	2,785	7.6	1.3	18.7%	8.9%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	546	65.8	1.4	2.5%	1.8%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	3,691	8.4	1.6	19.2%	7.5%
Giày dép	12	1.7	0.7	-33.3%	-19.0%
Hàng cá nhân	6,470	10.9	2.0	18.4%	9.4%
Thuốc lá					
Thuốc lá	683	9.8	1.1	3.1%	4.9%

19 December 2014

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,901	9.3	1.1	12.8%	7.2%
Dụng cụ y tế	167	3.5	1.8	36.6%	16.5%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	224	9.6	1.3	13.8%	10.1%
Dược phẩm	15,220	12.1	2.7	22.3%	14.8%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	266	-	42.3	0.9	-2.0%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	746	10.4	1.2	13.8%	8.1%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,740	9.5	1.7	19.0%	3.6%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2.7	0.5	18.3%	11.3%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,135	9.3	1.0	10.0%	6.6%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	-	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!	#DIV/0!
Khách sạn	5,658	55.5	2.5	3.9%	2.3%
Dịch vụ giải trí	3,858	21.3	1.4	10.3%	8.5%
Vận tải hành khách & Du lịch	2,649	17.8	3.4	23.4%	20.0%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	68	15.9	0.5	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	735	10.9	0.9	8.9%	3.3%
Internet	333	70.2	0.8	1.1%	0.2%
Phần mềm	16,210	9.7	2.0	21.7%	8.9%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	475	16.2	0.8	4.6%	1.8%
Thiết bị văn phòng	300	5.7	1.1	19.5%	14.9%
Thiết bị viễn thông	12,979	34.6	6.8	33.9%	11.4%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	28,773	10.0	1.5	15.6%	7.3%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,044	10.7	3.4	32.2%	21.8%
Nước	1,272	6.8	1.1	17.1%	11.9%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,528	9.1	1.1	11.1%	3.3%
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,742	11.5	0.7	6.6%	2.5%
Tái bảo hiểm	2,884	9.0	1.1	12.8%	5.4%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	22,456	17.9	1.9	10.4%	2.2%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,761	9.6	1.2	14.7%	9.5%
Môi giới chứng khoán	26,196	11.2	1.4	11.0%	7.4%
Ngân hàng					
Ngân hàng	240,610	11.4	1.3	10.2%	0.8%
Bất động sản					
Bất động sản	155,917	15.3	2.4	17.5%	4.5%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	9	2.3	0.7	32.7%	12.3%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	31,745	7.2	1.5	21.9%	9.2%

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangnnt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Nguyễn Quang Sắc** sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.